

VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THỐNG KÊ

Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

(Từ ngày 11/04/2025 đến ngày 17/04/2025)

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Hồ sơ tiếp nhận								Tổng hồ sơ phải xử lý	Hồ sơ xin hủy		Hồ sơ đã xử lý								Hồ sơ đang xử lý
			Tổng hồ sơ phát sinh trong kỳ	Phát sinh trong kỳ			Lũy kế					Phát sinh trong kỳ	Lũy kế	Phát sinh trong kỳ				Lũy kế				
				Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Tổng số	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4				Tổng số	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Tổng số	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
A	B	(1)	(2)=(3)+(4)+(5)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)+(16)	(14)	(15)	(16)	(17)=(18)+(19)+(20)	(18)	(19)	(20)	(21)=(10)-(11)-(13)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	1	1	0	0	1	7	0	2	5	2	0	0	1	0	0	1	6	0	2	4	
2	Công ty CP Điện nước An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Công ty Điện lực An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Sở Công Thương	22	63	0	1	62	1.608	0	12	1.596	85	6	43	55	0	0	55	1.555	0	11	1544	2
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	45	16	0	0	16	282	0	19	263	61	1	3	12	0	0	12	327	0	74	253	4
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	9	16	0	0	16	205	0	4	201	25	0	13	20	0	0	20	203	0	6	197	
7	Sở Y tế	311	112	0	15	97	1.006	0	31	975	423	3	16	106	0	14	92	915	0	53	862	31
8	Bảo hiểm Xã hội	231	311	220	0	91	5.700	3.446	0	2.254	542	0	0	325	248	0	77	5.748	3.352	0	2.396	21
9	Công an tỉnh	16.594	1.576	708	868	0	35.180	23.028	10.839	1.313	18.170	0	62	690	113	575	2	28.841	18.062	9.325	1.454	16.99
10	Sở Xây dựng	156	159	68	27	64	1.311	621	287	403	315	8	74	132	60	22	50	1.258	594	202	462	17
11	Sở Tài chính	138	203	5	198	0	3.858	128	3.730	0	341	0	0	270	2	268	0	3.862	82	3.780	0	7
12	Sở Tư pháp	31	12	0	3	9	101	0	11	90	43	1	8	7	0	0	7	81	0	9	72	3
13	Sở Khoa học và Công nghệ	2	10	0	0	10	56	0	1	55	12	0	0	0	0	0	0	52	0	1	51	1
14	Sở Nông nghiệp và Môi trường	169	79	1	58	20	1.284	16	698	570	248	8	43	64	0	55	9	1.180	15	599	566	17
15	Sở Nội vụ	51	19	0	0	19	391	0	21	370	70	5	20	27	0	0	27	370	0	20	350	3
Tổng cộng		17.760	2.577	1.002	1.170	405	50.989	27.239	15.655	8.095	20.337	32	282	1.709	423	934	352	44.398	22.105	14.082	8.211	18.11

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như Huỳnh

Nguyễn Thanh Hùng

|

|

|

|